TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 37/2020/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 09 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 10/2020/TLST - HNGĐ ngày 06/01/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị YC**, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: số 07 đường NTB thị trấn TM, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Võ Văn K**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: số 07 đường NTB thị trấn TM, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 27/02/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị YC và ông Võ Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị YC và ông Võ Văn K. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 290 ngày 21/12/1988 của UBND thị trấn TM, huyện D, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Bà Chi và ông K thống nhất xác nhận trong thời gian chung sống hai bên có chung 03 cháu tên Võ Vân A, sinh ngày 05/01/1991, Võ Minh T, sinh ngày: 10/02/1993; Võ Trần Th, sinh ngày 24/02/1994 hiện các cháu đã trưởng thành. Do các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên bà YC và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà YC và ông K thống nhất về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Trần Thị YC thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do bà YC đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0016102 ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện D. Hoàn trả 150.000đ tiền án phí còn thừa cho bà YC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- THADS huyện D;
- UBND tt TM;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt